

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TU:

Sau khi tiếp thu Nghị quyết 04-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành kế hoạch và tổ chức hội nghị phổ biến, tuyên truyền, triển khai Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ chủ chốt toàn huyện. Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc xây dựng kế hoạch, triển khai, quán triệt Nghị quyết ở cơ sở đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân ở địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng thời xây dựng Chương trình hành động sát với tình hình của địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện.

2. Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 25-CTHD/HU ngày 28/10/2016 về việc ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU, ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác VSATTP trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

3. Các phòng ban chức năng đã tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm huyện đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện tại UBND xã, thị trấn.

Trong 04 năm đã ban hành 98 văn bản; trong đó 01 chỉ thị; 29 kế hoạch; 25 quyết định ; 43 văn bản khác; *(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 01 kèm theo)*

4. 100% Đảng bộ, UBND các xã đã ban hành nghị quyết, kế hoạch, thực hiện các chỉ tiêu về ATTP. Hàng năm đưa chỉ tiêu về ATTP vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của xã, ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, công tác kiểm tra giám sát về ATTP và triển khai các giải pháp xây dựng xã ATTP.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể:

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, gồm:

- Sản phẩm thực phẩm cung ứng từ ngoài tỉnh vào trong huyện được kiểm soát, đáp ứng các quy định về VSATTP đạt Tỷ lệ 95%. (NQ 90% trở lên).

- Thực phẩm tiêu thụ trên địa bàn được cung ứng thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận nguồn gốc xuất xứ đạt 50%;

- Cơ sở giết mổ gia súc gia cầm đáp ứng quy định về điều kiện VSATTP 142/150 cơ sở, đạt tỷ lệ 94,6% (NQ đạt 60% trở lên).

- 57/57 = 100 % bếp ăn tập thể của các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, nhà hàng đáp ứng quy định về điều kiện ATTP

Trong đó thuộc tỉnh quản lý: 35

Thuộc huyện quản lý: 20

Thuộc xã quản lý: 02

- Số chợ kinh doanh thực phẩm đã được công nhận $13/17 = 76,5\%$

- Số cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn đã được công nhận: 21

- Số xã, phường, thị trấn trên địa bàn đạt tiêu chí ATTP $30/34 = 88,3\%$

(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 02 kèm theo).

2. Kết quả nổi bật sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU

Sau 5 năm thực hiện các nội dung của Nghị quyết huyện Triệu Sơn đã thu được kết quả nổi bật sau:

- Bộ máy quản lý về ATTP đã được thành lập và kiện toàn từ huyện đến xã, thị trấn. Ban chỉ đạo, văn phòng điều phối về ATTP, Ban nông nghiệp, Tổ giám sát cộng đồng đã được thành lập, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Chỉ tiêu về ATTP đã được huyện giao cho các xã trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm. Từ huyện đến xã đã có kế hoạch để thực hiện chỉ tiêu về ATTP.

- Các cấp, các ngành, đặc biệt người dân đã được trang bị kiến thức về ATTP thông qua công tác tuyên truyền và tập huấn về ATTP; trang tin chuyên đề về ATTP được thực hiện thường xuyên vào thứ 5 hàng tuần (đài truyền thanh huyện). đài truyền thanh xã phát ít nhất 01 lần / tuần bài tuyên truyền về ATTP. Công tác tập huấn được huyện và xã quan tâm thực hiện.

- Các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm nắm được kiến thức và tuân thủ các điều kiện về ATTP; 100 % bếp ăn tập thể được công nhận ATTP; dịch vụ ăn uống được nâng cấp đảm bảo điều kiện về ATTP, các cơ sở giết mổ đã được cải tạo, nâng cấp đảm bảo VS thú y, hình thành các vùng sản xuất sản phẩm an toàn, cơ sở vật chất tại các chợ đã được quan tâm đầu tư, hàng hóa bày bán trên kệ, có nguồn gốc xuất xứ.....

- Công tác kiểm tra đã được thực hiện thường xuyên và 03 đợt cao điểm trong năm; đã kết hợp tuyên truyền trong quá trình kiểm tra, các vi phạm đã được xử lý do đó các cơ sở đã nghiêm túc hơn trong việc thực hiện các quy định về ATTP

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, gồm:

3.1. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm:

- Công tác thông tin, tuyên truyền: đã được quan tâm triển khai với mọi đối tượng, và nhiều hình thức thông tin tuyên truyền (hội thảo, nói chuyện, phát thanh, truyền hình, báo viết, mít tinh, diễu hành, cổ động, hội thi, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, băng đĩa...).

- Đào tạo tập huấn, phổ biến kiến thức: Số lớp cấp huyện: 18 buổi với số người tham gia là 1825 lượt.

Cấp xã: 59 lớp với 5074 lượt người tham gia.

(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 03 kèm theo).

3.2. Xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn:

- Mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn (*số lượng chuỗi được xây dựng, quy mô chuỗi, sản lượng từng chuỗi, kết quả xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, thị trường tiêu thụ...*), cụ thể:

- Toàn huyện đã xây dựng được 75 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, cung ứng ra thị trường khoảng 44.291,3 tấn thực phẩm được xác nhận nguồn gốc đảm bảo ATTP, trong đó có:

+ 30 chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn, diện tích thực hiện 3.000 ha, cung ứng ra thị trường khoảng 22.772 tấn lúa gạo.

+ 13 chuỗi cung ứng rau quả an toàn, diện tích thực hiện 28 ha, sản lượng 13.079,3 tấn, trong đó có 01 chuỗi đã được Chi cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản xác nhận 01 chuỗi cung ứng rau an toàn, thị trường tiêu thụ tại cửa hàng kinh doanh rau an toàn, chợ đầu mối tỉnh và các chợ trên địa bàn huyện.

+ 24 chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn, quy mô chuỗi 250 tấn/chuỗi, sản lượng 7.340 tấn.

+ 8 chuỗi cung ứng thủy sản an toàn, quy mô chuỗi 150 tấn, sản lượng 1.100 tấn.

- Mô hình giết mổ an toàn thực phẩm: Huyện có 01 mô hình giết mổ an toàn thực phẩm tại nhà ông Đào Xuân Cường thôn 2 xã Dân Lý, công suất giết mổ từ 20 con/ngày đêm.

- Mô hình chợ an toàn thực phẩm: Trên địa bàn huyện Triệu Sơn có 17 chợ (có 01 chợ hạng 1 và 16 chợ hạng 3), trong 5 năm đã hoàn thành xây dựng chợ an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định 08 của UBND tỉnh và Tiêu chuẩn Việt Nam TCNV 11856: 2017 được 13 chợ gồm: Chợ Giắt, chợ Thọ Bình,

Chợ Hào, chợ Đà, chợ Quán chua, chợ Mốc, chợ Nưa, Chợ Góm, Chợ Thiều, chợ Thọ Sơn, chợ Dân Lực, chợ Cầu Đất, chợ Song, các chợ chưa hoàn thành gồm: Chợ Sim, chợ Khuyến Nông, Chợ Nông Trường, Chợ Cốc các chợ được xây dựng từ những năm 1980 đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng. Hiện nay UBND các xã đang huy động nguồn lực để đầu tư, nâng cấp, cải tạo để xây dựng đạt chợ an toàn thực phẩm.

- Mô hình cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn: UBND huyện Triệu Sơn đã xây dựng được 21 cửa hàng gồm: 01 cửa hàng tại xã Hợp Thắng; 01 cửa hàng tại xã Hợp Lý; 01 cửa hàng tại xã Thọ Tiến; 01 cửa hàng tại xã Xuân Thịnh; 01 cửa hàng tại xã Tiến Nông; 01 cửa hàng tại xã Thọ Tân; 01 cửa hàng tại xã Thọ Thế và 02 cửa hàng tại xã Dân Quyền, 01 cửa hàng tại xã Đồng Thắng, 01 cửa hàng tại xã Triệu Thành, 01 cửa hàng tại xã Xuân Thọ, 01 cửa hàng tại xã Tân Ninh, 01 cửa hàng tại xã Thái Hòa, 01 cửa hàng tại xã Đồng Lợi, 02 cửa hàng tại thị trấn Triệu Sơn, 01 cửa hàng tại xã Hợp Tiến, 01 cửa hàng tại xã Bình Sơn, 01 cửa hàng tại xã An Nông các cửa hàng trên thực hiện ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm và hàng hóa kinh doanh có nguồn gốc xuất xứ.

- **Mô hình bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm:** 100 % bếp ăn tập thể được yêu cầu thực hiện bếp ăn tập thể an toàn; kết quả thực hiện: Đã hoàn thành 57/57

+ Tỉnh quản lý: 35/35 bếp ăn TT được *công nhận bếp ăn tập thể ATTP*

32 bếp ăn trường mầm non công lập và 03 bếp ăn tại các công ty .

+ Huyện quản lý: 20/20 được *công nhận bếp ăn tập thể ATTP*

Trong đó: 04 bếp ăn trường MN công lập; 01 bếp ăn trường MN tư thực

13 bếp ăn nhóm trẻ mầm non và 02 bếp ăn tạo cơ quan.

+ Xã quản lý: 02/02 được *công nhận bếp ăn tập thể ATTP*.

(02 bếp ăn tại nhóm trẻ MN tư thực).

(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 04,05 kèm theo).

- **Mô hình xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm:**

+ Tổng số xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm được xây dựng: 34;

+ Số xã, phường, thị trấn đã được công nhận xã an toàn thực phẩm: 30

+ Số xã, phường, thị trấn đạt 04/04 tiêu chí đang đề nghị công nhận: 00;

+ Số xã, phường, thị trấn đạt 03/04 tiêu chí: 04;

+ Số xã, phường, thị trấn đạt 02/04 tiêu chí 00;

+ Số xã, phường, thị trấn đạt 01/04 tiêu chí: 00.

(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 06 kèm theo).

3.3. *Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng, triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ quản lý, phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn:*

- Kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch, xây dựng, hình thành các vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn tập trung: Rau, quả an toàn tập trung, chăn nuôi an toàn tập trung, nuôi trồng thủy sản an toàn tập trung...

- Kết quả quy hoạch hệ thống cơ sở chế biến, bảo quản thực phẩm gắn với vùng sản xuất an toàn tập trung.

- Kết quả ban hành cơ chế, chính sách hoặc bố trí ngân sách hỗ trợ phát triển các mô hình quản lý, sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn. Phân bổ kinh phí hàng năm cho hoạt động quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành, địa phương phụ trách

Hội đồng nhân dân huyện đã thống nhất, UBND huyện đã có quyết định hỗ trợ cho công tác ATTP cụ thể như sau:

+ Xã ATTP: hỗ trợ 50 Triệu đồng / xã;

+ Chợ kinh doanh thực phẩm: 100 triệu đồng/ chợ.

+ Cửa hàng KD TP AT: 40 triệu đồng/ cửa hàng (chia thành 02 giai đoạn)

(có bảng tổng hợp tại phụ lục 07 kèm theo).

3.4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm:

(Có bảng tổng hợp tại phụ lục 08 kèm theo)

3.5. Kiện toàn tổ chức, bộ máy và tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm:

- Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy: Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện, xã; Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện; Ban Nông nghiệp xã đã thực hiện đúng tiến độ hoàn thành so với thời gian quy định tại Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ban hành kèm theo Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh.

- Kết quả thành lập tổ giám sát cộng đồng thôn/bản/phố: 254 tổ giám sát cộng đồng thôn/bản/phố được thành lập; kết quả hoạt động: các tổ giám sát đã thực hiện việc giám sát và cấp giấy xuất xứ nguồn gốc cho sản phẩm thực phẩm của các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ của ngành công thương và nông nghiệp quản lý.

- Kết quả thành lập các tổ giám sát an toàn tại chợ: 17/17 tổ giám sát an toàn tại chợ được thành lập, các tổ đã thực hiện xây dựng kế hoạch, làm tốt nhiệm vụ kiểm soát xuất xứ hàng hóa đưa vào chợ kinh doanh, đã thực hiện việc ghi sổ kiểm tra định kỳ.

3.6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về VSATTP:

a) Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm:

- Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc huyện quản lý:

- + Ngành nông nghiệp quản lý: 83 cơ sở.
 - + Ngành công thương quản lý: 143
 - + Ngành y tế quản lý: 105.
 - Tổng số cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
 - + Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm ngành nông nghiệp: 45. Y tế 105. Công thương 15 (còn hạn và đang hoạt động)
 - Tổng số cơ sở ký cam kết đảm bảo ATTP: 2127.
 - Kết quả cấp giấy xác nhận kiến thức: 381 (NN), 650 (CT) = 1031
 - b) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm*
 - Kết quả quản lý, thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp đưa vào sản xuất thực phẩm an toàn.
 - + Đã kiểm tra 14 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, 18 cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, 29 cơ sở kinh doanh phân bón, kết quả có 3 cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi vi phạm, xử phạt 8 triệu đồng; 9 cơ sở kinh doanh thuốc BVTV vi phạm, xử phạt 36 triệu đồng; 19 cơ sở kinh doanh phân bón vi phạm, xử phạt 21,5 triệu đồng (lỗi vi phạm chủ yếu là vi phạm hành chính về thủ tục giấy tờ, sản phẩm hết hạn sử dụng).
 - Việc thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về an toàn thực phẩm: 15 đoàn kiểm tra; 12 đợt kiểm tra.
 - Kết quả thanh tra, kiểm tra:
 - + Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra; 715
 - + Số cơ sở đạt yêu cầu; 614
 - + Số cơ sở vi phạm 101; số cơ sở bị xử lý 96 ;
 - số tiền xử phạt 141 650 000 đồng , số cơ sở bị đình chỉ hoạt động 0;
- (Có bảng tổng hợp tại phụ lục 12 kèm theo).*
- Đối với UBND huyện cụ thể kết quả xử phạt vi phạm của:
- + Chủ tịch UBND cấp huyện 42 300 000 đ;
 - + Trưởng Công an huyện 00 đ;
 - + Chủ tịch UBND cấp xã 00 đ;
 - + Trưởng Công an xã 00 đ.
 - Thiết lập, công khai đường dây nóng:
 - + Số điện thoại đường dây nóng (huyện 02373 867 624; xã là số điện thoại của trạm y tế);
 - + Hình thức công khai đường dây nóng niêm yết tại các nhà văn hóa, công sở và trạm y tế xã;

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về an toàn thực phẩm thông qua đường dây nóng: chưa có phản ánh qua đường dây nóng.

- Kết quả ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn của các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ:

+ Tổng số cơ sở thuộc trách nhiệm xã quản lý: 2127, số cơ sở đã ký cam kết: 2127, số cơ sở đã được kiểm tra: 1865,

+ số cơ sở vi phạm 00, hình thức xử lý 00.

- Kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm theo Quyết định 91/QĐ-SNNPTNT ngày 14/2/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT: Đã cấp 6.940 giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, tổng khối lượng được xác nhận là 55.626,3 tấn (khối lượng sản phẩm lúa gạo 25.772 tấn, rau củ quả 24.279,3 tấn, thịt gia súc, gia cầm 13.687,4 tấn, thủy sản cá 3.667,6 tấn).

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm:

+ Kết quả triển khai các nhiệm vụ phòng chống ngộ độc thực phẩm: công tác đảm bảo ATTP đã góp phần vào phòng chống ngộ độc thực phẩm; giám sát bữa ăn đông người được các trạm y tế triển khai thường xuyên; giám sát các dịch vụ thức ăn đường phố và các hàng ăn tại các điểm lễ hội được quan tâm; trong 5 năm không có vụ ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra.

3.7. Kết quả phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

UBMT tổ quốc huyện và các tổ chức đoàn thể đã tổ chức nhiều phong trào thi đua, các cuộc vận động, hội thi về ATTP; Mặt trận tổ quốc đã phối hợp với cơ quan chuyên môn tiến hành 06 cuộc giám sát VSATTP tại 16 xã, thị trấn. Ban dân vận Huyện ủy đã tổ chức tuyên truyền và ký cam kết đảm bảo VS ATTP với các hộ gia đình trong toàn huyện.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

1.1. Về tổ chức triển khai thực hiện:

Công tác chỉ đạo từ huyện đến các xã, thị trấn yếu kém, chưa quyết liệt; việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên tại một số xã, thị trấn chưa nghiêm. Một số địa phương thường xuyên chậm báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc báo cáo không đầy đủ, sơ sài, thiếu nội dung. Vẫn còn một số xã triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm chưa đáp ứng yêu cầu nên kết quả thực hiện còn thấp so với mục tiêu đề ra. Việc cập nhật phần mềm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm còn hạn chế.

1.2. về thực hiện các nhiệm vụ giải pháp

- Công tác thông tin tuyên truyền về an toàn thực phẩm tuy đã được quan tâm triển khai nhưng chưa đổi mới về hình thức, nội dung, đối tượng tuyên truyền. Việc khuyến khích người tiêu dùng phát hiện, tố giác hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế.

- Công tác rà soát, thống kê cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã chưa đầy đủ. Hoạt động thanh tra, kiểm tra ở một số địa phương còn thụ động; xử lý vi phạm chưa kiên quyết, chưa bảo đảm tính răn đe. Việc lấy mẫu thực phẩm để giám sát, cảnh báo nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm tại cấp huyện, cấp xã chưa được quan tâm đúng mức. Việc cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm sản xuất nhỏ lẻ, kiểm tra nguồn gốc xuất xứ thực phẩm đưa vào kinh doanh trong chợ còn rất hạn chế.

- Kiến thức về sản xuất đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm của một bộ phận người dân còn hạn chế; sản xuất vẫn còn theo thói quen truyền thống; việc áp dụng kỹ thuật, quy trình sản xuất đảm bảo VSATTP chưa được thực hiện nghiêm túc.

- Trình độ chuyên môn của Tổ giám sát cộng đồng hạn chế, số lượng người ít, phạm vi quản lý rộng, nhiều việc, không có hỗ trợ phụ cấp nên việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công còn bỡ ngỡ, lúng túng trong công việc, không nhiệt tình với công việc. Các xã, thị trấn chưa có nguồn kinh phí để hỗ trợ cho tổ giám sát cộng đồng nên hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát cấp giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ chưa được nhiều.

- Cán bộ làm công tác ATTP từ huyện đến xã chủ yếu kiêm nhiệm, đặc biệt cán bộ cấp xã, thôn chưa được đào tạo, tập huấn nhiều về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức kiểm tra, lấy mẫu và sử dụng trang thiết bị phục vụ công tác quản lý VTNN và VSATTP. Vì vậy đã ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý VTNN và VSATTP, công tác lấy mẫu giám sát chất lượng NLTS chưa thường xuyên.

- Tiến độ triển khai xây dựng xã an toàn thực phẩm còn chậm; nhiều địa phương còn vướng mắc, lúng túng trong tổ chức thực hiện, đặc biệt là xây dựng các mô hình giết mổ an toàn thực phẩm, chợ an toàn thực phẩm, chuỗi giá trị sản phẩm an toàn.

2. Nguyên nhân

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một số xã chưa quyết liệt, chưa hiệu quả; chưa xem công tác đảm bảo ATTP là nhiệm vụ trọng tâm; chưa phát huy được vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao; nguồn lực chi cho công tác ATTP chưa được quan tâm đúng mức; ý thức chấp hành pháp luật về ATTP và trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng chưa cao.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Phần đầu các loại thực phẩm được sử dụng chủ yếu hàng ngày như: gạo, rau, củ quả; thịt gia súc, gia cầm; thủy sản; thực phẩm chế biến ăn ngay; rượu, bia, nước giải khát; nước uống đóng chai, nước sinh hoạt được kiểm soát chặt chẽ ở tất cả các khâu: sản xuất, bảo quản, chế biến, lưu thông, sử dụng trên địa bàn toàn huyện cơ bản đảm bảo VSATTP.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% sản phẩm thực phẩm sản xuất, chế biến theo mô hình sản xuất lớn, tập trung đáp ứng quy định về VSATTP.
- 100% sản phẩm thực phẩm cung ứng từ ngoài tỉnh vào trong huyện được kiểm soát, đáp ứng các quy định về VSATTP.
- 20% trở lên thực phẩm tiêu thụ trên địa bàn được cung ứng thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận.
- 100% cơ sở giết mổ gia súc gia cầm đáp ứng quy định về điều kiện VSATTP.
- 100% bếp ăn tập thể đạt bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Có thêm 04 chợ ATTP.
- 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí xã ATTP

2. Nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm

Trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp và những hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai thực hiện, UBND huyện đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện hoàn thành mục tiêu đã đề ra, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

GPI. Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt được. Thực hiện tốt việc cấp giấy xác nhận xuất xứ đối với các sản phẩm thực phẩm của các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ làm cơ sở quản lý, giám sát, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Giám sát chặt chẽ hàng hóa đưa vào các chợ các cửa hàng thực phẩm yêu cầu hàng hóa phải có xuất xứ nguồn gốc mới được lưu thông trong chợ và trên thị trường.

GP 2. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông và đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân về ATTP

- Tăng cường công tác giáo dục truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm; biểu dương kịp thời những điển hình tiên tiến, công khai những tồn tại yếu kém, những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm của tổ chức và cá nhân; tránh đưa thông tin không đúng sự thật gây hoang mang trong dư luận ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

Ưu tiên đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên Ban Chỉ đạo về quản lý ATTP cấp xã, Ban Nông nghiệp xã; thành viên Tổ giám sát cộng đồng thôn; Tổ giám sát an toàn thực phẩm tại chợ; hướng dẫn duy trì thực hiện tiêu chí xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm.

Tập huấn kiến thức và thực hành sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; hướng dẫn quy trình sản xuất, chế biến thực phẩm, sử dụng thuốc BVTV, thuốc thú y, phân bón, chất phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường.

GP 3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm

Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về ATTP, công tác kiểm tra phải nghiêm túc, có kiểm tra, có xử lý vi phạm;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND xã, thị trấn trong công tác tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát các hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà không thuộc diện phải đăng ký kinh doanh, đặc biệt là cơ sở chế biến thực phẩm ăn ngay, kinh doanh thức ăn đường phố, bán hàng rong trên địa bàn. Thực hiện tốt việc ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với cơ sở nhỏ lẻ, hộ nông dân; phối hợp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát cộng đồng;

GP 4. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm các cấp theo hướng rõ trách nhiệm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả

Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp, Ban Nông nghiệp xã, Tổ giám sát ATTP thôn/bản, Tổ giám sát ATTP tại chợ; ở cấp xã, phân công cán bộ theo dõi ATTP.

GP 5. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể, các đơn vị được giao nhiệm vụ trong công tác đảm bảo ATTP

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm từ cấp HUYỆN đến cấp xã phải xác định công tác đảm bảo ATTP là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong hoạt động chỉ đạo điều hành; tập trung nguồn lực để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý ATTP theo chức năng nhiệm vụ được giao. Kết quả thực hiện công tác quản lý ATTP của từng đơn vị được xem xét để làm căn cứ xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý nghiêm những cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý ATTP theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phải coi công tác đảm bảo ATTP là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên. Xây dựng và triển khai các kế hoạch truyền thông về ATTP trong hệ thống tổ chức của mình từ cấp huyện đến cấp xã, cộng đồng khu dân cư; đẩy mạnh truyền truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực, tự giác tham gia thực hiện công tác đảm bảo ATTP.

GP6. UBND các xã, thị trấn khẩn trương xây dựng kế hoạch công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2021 (qua hệ thống quản lý văn bản điện tử) và triển khai thực hiện ngay trong những ngày đầu của năm 2021.

Phần thứ ba
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị: Kính đề nghị UBND tỉnh có văn bản hướng dẫn việc bố trí kinh phí cho Tổ giám sát cộng đồng thôn, xóm, phố hoạt động.

Trên đây là báo cáo kết quả 05 năm thực hiện nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của ban chấp hành tỉnh Đảng bộ về việc tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020./.

Nơi nhận:

- Văn phòng ĐP về ATTP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Lưu : VT, YT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Phú Quốc

Phụ lục 01:
Bảng tổng hợp kết quả ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện

TT	Số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung
Năm 2016			
	Kế hoạch số 49-KH/HU ngày 22/9/2016	Huyện ủy	Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020
	QĐ số 3295/QĐ-UBND ngày 12/9/2016	UBND huyện	Về việc thành lập BCD về Quản lý VSATTP huyện
	Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 05/10/2016	UBND huyện	về việc thành lập Ban chỉ đạo quản lý VSATTP huyện Triệu Sơn và phân công nhiệm vụ cho thành viên BCD.
	Chương trình hành động số 25-CTHĐ/HU ngày 28/11/2016	Huyện ủy	Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.
	Thông báo số 3216/ TB-BCĐ ngày 31/10/2016	BCĐ	về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo quản lý VSATTP huyện.
	Công văn số 2091/UBND-NN ngày 29/9/2016	UBND huyện	về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn huyện.
	Công văn số 3149/UBND-NN ngày 21/10/2016	Chủ tịch UBND huyện	về việc triển khai nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 04- NQ/TU ngày 18/8/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo VSATTP chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập BCD và Ban nông nghiệp xã.
	Kế hoạch số 3585/KH-BCĐ ngày 19/12/2016	BCĐ	về kế hoạch kiểm tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trước trong và sau Tết Nguyên Đán Đinh Dậu.
	Quyết định số 15241/QĐ-BCĐ ngày 23/12/2016	BCĐ	kiểm tra kiểm soát thị trường thực hiện tuân thủ các quy định về giá, chống buôn lậu gian lận thương mại.
Năm 2017			
	Kế hoạch 50/KH-UBND ngày 11/01/2017	UBND huyện	Kế hoạch xây dựng và phát mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trên địa bàn huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2017-2020;
	Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 04/01/2017	UBND huyện	về việc Đảm bảo an toàn thực phẩm trước trong và sau tết Nguyên Đán Đinh Dậu và mùa Lễ Hội xuân 2017.
	Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2017	HUYỆN ỦY	về việc Tuyên truyền Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII " về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn đến năm 2020"
	Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 11/01/2017	UBND huyện	về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành đảm bảo vệ sinh an toàn thực Tết Nguyên đán Đinh

			Mùi năm 2017.
	Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 01/3/2017	UBND huyện	về việc kiểm tra, giám sát ATTP tại các bếp ăn tập thể;
	Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 7/3/2017	UBND huyện	về việc Thành lập đoàn kiểm tra bếp ăn tập thể các đơn vị trường học năm 2017;
	Quyết định 693/QĐ-UBND ngày 16/3/2017	UBND huyện	về việc thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra, đánh giá vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông lâm, thủy sản trên địa bàn huyện Triệu Sơn.
	Kế hoạch 163/ KH-UBND ngày 7/2/2017	UBND huyện	về việc quản lý vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2017;
	Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 10/3/2017	UBND huyện	về việc triển khai năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017 .
	Kế hoạch số 701/KH-UBND ngày 14/4/2017	UBND huyện	về việc triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017
	Công văn số 95-CV/BTG ngày 28/4/2017	Huyện ủy	về việc triển khai thực hiện Công văn số 885/CV/BTGTU ngày 24/4/2017 của Ban Tuyên giáo tỉnh Thanh Hóa "về việc tuyên truyền tháng hành động vì ATTP";
	Quyết định 1686/QĐ-UBND, ngày 05/5/2017	UBND huyện	về việc thành lập đoàn kiểm tra tháng hành động vì ATTP năm 2017.
	QĐ số 3241/ QĐ-UBND ngày 30/6/2017	UBND huyện	Về việc thành lập Văn phòng điều phối về ATTP
Năm 2018			
	Chỉ thị số 12-CT/HU Ngày 28 / 02/ 2018	Huyện ủy	Về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về vệ sinh an toàn thực phẩm.
	Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 11/01/2018	UBND huyện	về việc Đảm bảo an toàn thực phẩm trước trong và sau Tết Nguyên Đán Mậu Tuất và mùa Lễ Hội xuân 2018.
	Công văn số 130/UBND-YT ngày 22/01/2018	UBND huyện	về việc triển khai công tác kiểm tra ATTP Tết Nguyên đán Mậu tuất và mùa Lễ hội 2018.
	Công văn số 121/UBND-NN ngày 22/01/2018	UBND huyện	về việc tăng cường ATTP trước, trong và sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội 2018
	Công văn số 136/UBND-KTHT, ngày 23/1/2018	UBND huyện	về việc tăng cường ATTP trước, trong và sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội 2018
	Công văn số 177/UBND-YT ngày 30/01/2018	UBND huyện	về việc đảm bảo VS ATTP tại khu Di tích lịch sử văn hóa Đền Nưa- Am tiên.
	Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 30/01/2018	UBND huyện	về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm Tết

			Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.
	Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	UBND huyện	về việc thành lập đoàn liên ngành kiểm tra, đánh giá vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện Triệu Sơn.
	Kế hoạch số 426/KH-UBND ngày 12/3/2018	UBND huyện	về việc triển khai công tác đảm bảo VSATTP năm 2018.
	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 12/3/2018	UBND huyện	về việc kiện toàn BCD về quản lý VSATTP huyện triệu sơn
	Thông báo số 427/TB-UBND ngày 12/3/2018	BCĐ	về việc phân công nhiệm vụ các thành viên BCD quản lý VSATTP huyện.
	Kế hoạch số 428/KH-UBND ngày 12/3/2018	UBND huyện	về việc Thực hiện công tác đảm bảo VSATTP trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018.
	Kế hoạch số 616/KH-BCĐ ngày 5/4/2018	UBND huyện	về việc triển khai" Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2018.
	Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 18/4/2018	UBND huyện	về việc giao chỉ tiêu thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm cho các xã thị trấn năm 2018.
	Công văn số 89/UBND-YT ngày 15/01/2018	UBND huyện	về việc triển khai thực hiện Quyết định 4627/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh;
	Công văn số 694/UBND-YT ngày 16/4/2018	UBND huyện	về việc tổ chức, xây dựng bếp ăn tập thể bảo đảm ATTP
	Công văn số 829/UBND-BCĐ ngày 24/4/2018	BCĐ	về việc kiểm tra công tác đảm bảo VSATTP các xã, thị trấn năm 2018.
	Công văn số 408/UBND-NN ngày 07/3/2018	UBND huyện	về việc hướng dẫn đánh giá các tiêu chí xã an toàn thực phẩm.
	Công văn số 848/UBND-NN ngày 27/4/2018	UBND huyện	về việc thực hiện các điều kiện VSATTP đối với các cơ sở giết mổ.
	Kế hoạch số 2097/KH-UBND ngày 30/8/2018	UBND huyện	về việc triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2018
	Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 8/6/2018	UBND huyện	về việc đoàn thăm tra bếp ăn tập thể ATTP
	Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 7/8/2018	UBND huyện	về việc thành lập tổ thăm tra xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP.
	Công văn số 2059/UBND-BCĐ ngày 27/8/2018	UBND huyện	về việc thăm tra xã ATTP năm 2018
	Công văn số 2113/UBND-YT ngày 31/8/2018	UBND huyện	về việc thăm tra bếp ăn tập thể bảo đảm ATTP.
Năm 2019			
1	Số 3378/KH-UBND ngày 25/12/2018	Chủ tịch UBND huyện	Kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019
2	Số 8345/BCĐ-QĐ ngày	BCĐ	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên

	13/12/2018		ngành kiểm tra, kiểm soát thị trường thực hiện tuân thủ các quy định về giá, chống buôn lậu gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Kỳ Hợi năm 2019 trên địa bàn huyện Triệu Sơn;
3	Số 3188/KH-BCĐ ngày 12/12/2018	BCĐ	Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỳ Hợi năm 2019;
4	Số 74/KH-UBND ngày 01/01/2019	UBND huyện	Kế hoạch tổ chức lễ hội Đền nưa; Am Tiên năm 2019;
5	Số 07/QĐ-UBND ngày 02/01/2019	Chủ tịch UBND huyện	Quyết định Kiện toàn Ban chỉ đạo vệ sinh ATTP
6	số 19/QĐ-UBND ngày 20/1/2019	Chủ tịch UBND huyện	Quyết định Thành lập đoàn kiểm tra ATTP
7	Số 159/UBND-KTHT ngày 22/1/2019	Chủ tịch UBND huyện	về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỳ Hợi năm 2019.
8	Số 338/KH-UBND ngày 15/02/2019	Chủ tịch UBND huyện,	Kế hoạch Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2019
9	Số 249/UBND-YT ngày 18/2/2019	Chủ tịch UBND huyện	Kết luận hội nghị kết nối cung cầu giữa các cơ sở sản xuất rau an toàn với các trường học có bếp ăn bán trú;
10	số: 370/UBND-YT ngày 04/3/2019	Chủ tịch UBND huyện	Hướng dẫn Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí xã ATTP
11	Số 541/KH-BCĐ ngày 25/3/2019	Chủ tịch UBND huyện	Kế hoạch triển khai tháng hành động vì ATTP năm 2019
12	Công văn số 269/UBND-NN ngày 26/3/2019	Chủ tịch UBND huyện	về việc cung cấp dữ liệu thông tin quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn huyện.
13	Số 572/UBND-BCĐ ngày 27/3/2019	Ban chỉ đạo VS ATTP huyện	Kiểm tra xã ATTP năm 2019
14	Số 616/KH -UBND ngày 1/4/2019	Chủ tịch UBND huyện	Kế hoạch triển khai xây dựng mô hình chợ ATTP và cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện năm 2019.
	CV số 644/UBND-YT ngày 03/4/2019	Chủ tịch UBND huyện	Về việc phân công nhiệm vụ triển khai các tiêu chí xã ATTP năm 2019
15	Số 657/UBND-YT ngày 4/4/2019	Chủ tịch UBND huyện	Công văn về việc kiểm tra an toàn thực phẩm các bếp ăn tập thể và dịch vụ ăn uống năm 2019.
16	Số 1771/QĐ-UBND ngày 4/4/2019	Chủ tịch UBND huyện	Qđ thành lập đoàn kiểm tra bếp ăn tập thể
17	Số 1772/QĐ-UBND ngày 4/4/2019	Chủ tịch UBND huyện	Qđ thành lập đoàn kiểm tra dịch vụ ăn uống.

18	Số 804/BCĐ-VPĐP ngày 22/4/2019	Ban chỉ đạo	Kiểm tra xã ATTP năm 2019.
19	Số 1152/UBND-NN ngày 29/5/2019	Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn	về việc đôn đốc chỉ tiêu thực hiện chỉ tiêu ATTP 2019.
20	số 5276/QĐ-UBND ngày 05/7/2019	Chủ tịch UBND huyện	về việc kiện toàn Văn phòng điều phối về VS ATTP;
21	số 6053/QĐ-UBND ngày 8/8/2019	Chủ tịch UBND huyện	về việc thành lập Tổ thẩm tra xã ATTP
22	số 2033/ KH-UBND ngày 22/8/2019	Chủ tịch UBND huyện	về việc triển khai công tác bảo đảm VS ATTP trong dịp tết trung thu năm 2019
23	số 6263/ QĐ-UBND ngày 22/8/2019	Chủ tịch UBND huyện	về việc thành lập đoàn kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trong dịp Tết Trung Thu năm 2019
Năm 2020			
1	KH số 3548/KH-UBND ngày 22/11/2019	Chủ tịch UBND huyện	KH kiểm tra về ATTP năm 2020
2	KH số 3791/KH-UBND ngày 06/12/2019	Chủ tịch UBND huyện	KH đảm bảo ATTP Tết Nguyên Đán Canh Tý và Mùa lễ hội Xuân năm 2020.
3	KH số 4041/KH-UBND ngày 30/12/2019	Chủ tịch UBND huyện	KH Thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn về ATTP năm 2020
4	KH số 3875/KH-UBND ngày 16/12/2019	Chủ tịch UBND huyện	KH triển khai công tác bảo đảm ATTP năm 2020.
5	KH số 05/KH-UBND ngày 02/01/2020	Chủ tịch UBND huyện	KH thực hiện tiêu chí xã ATTP năm 2020
6	CV số 38/UBND-VPĐP ngày 08/01/2020	Chủ tịch UBND huyện	Khẩn trương triển khai công tác đảm bảo ATTP năm 2020
7	Qđ số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2020	Chủ tịch UBND huyện	Qđ thành lập đoàn kiểm tra cơ sở thực phẩm dịp Tết Nguyên đán năm 2020.
8	QĐ số 99/QĐ-UBND ngày 10/01/2020	Chủ tịch UBND huyện	QĐ về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, kế hoạch hành động của UBND tỉnh. NQ của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2020.
9	Cv số 51/UBND-YT	Chủ tịch UBND huyện	Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và hỗ trợ y tế khu vực Lễ hội đền Nưa - am tiền và các điểm tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao.
10	Qđ số 158/QĐ-UBND ngày 14/01/2020	Chủ tịch UBND huyện	Qđ kiểm tra an toàn thực phẩm Tết nguyên đán năm 2020
11		Chủ tịch UBND huyện	
12	KH số 115/KH-UBND ngày 17/01/2020	Chủ tịch UBND huyện	Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý, năm 2020
13	Cv số 937/QĐ-UBND ngày 18/02/2020	Chủ tịch UBND huyện	Quyết định thành lập tổ thẩm tra xã ATTP năm 2020.
14	CV số 287/UBND-VPĐP ngày 18/02/2020	Chủ tịch UBND huyện	Cv về việc kiểm tra xã ATTP năm 2020
15	Qđ số 1151/QĐ-UBND ngày 26/2/2020	Chủ tịch UBND huyện	Vv kiểm tra dịch vụ ăn uống

16	Kh số 877/KH-BCĐ ngày 10/4/2020	Chủ tịch UBND huyện	Kế hoạch triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2020
17	Qđ số 3602/QĐ-UBND ngày 08/5/2020	Chủ tịch UBND huyện	Quyết định kiểm tra an toàn thực phẩm, dịp "Tháng hành động vì ATTP" năm 2020.
18	QĐ số 3666/QĐ-UBND ngày 11/3/2020	Chủ tịch UBND huyện	Vv khuyến khích hỗ trợ các xã thực hiện chỉ tiêu về ATTP
19	Qđ số 3730/QĐ-UBND ngày 13/3/2020	Chủ tịch UBND huyện	Vv thành lập tổ thẩm tra cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn.
20	Cv số 1267/UBND-YT ngày 20/5/2020	Chủ tịch UBND huyện	Vv tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ giát
	Cv số 1272/UBND-Yt ngày 20/4/2020	Chủ tịch UBND huyện	Triển khai thực hiện chỉ thị số 18
21	Bc số 3558/BC-UBND ngày 31/8/2020	Chủ tịch UBND huyện	Bc kết quả thực hiện nghị quyết số 04-NQ/TU của BCH đảng bộ tỉnh 9 tháng đầu năm 2020
22	Kh số 3611/KH-UBND	Chủ tịch UBND huyện	Kh bảo đảm ATTP tết Trung Thu 2020
23	Qđ số 7193/QĐ-UBND ngày 4/9/2020	Chủ tịch UBND huyện	Qđ kiểm tra ATTP dịp tết trung thu năm 2020.
24	Số 3643/UBND-Yt ngày 07/9/2020	Chủ tịch UBND huyện	Vv hoàn thiện hồ sơ xã ATTP năm 2020
25	Công văn số 3612/UBND-NN ngày 3/9/2020	Chủ tịch UBND huyện	- về việc xử lý sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm.
26	Công văn số 3617/UBND-NN ngày 9/9/2020	Chủ tịch UBND huyện	- về việc đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu về ATTP năm 2020.
27	Thông báo số	Chủ tịch UBND huyện	Vv thông báo ý kiến kết luận của đồng chí Lê Phú Quốc PCT UBND huyện, Chánh văn phòng điều phối huyện tại Hội nghị giao ban tiến độ xây dựng xã ATTP năm 2020.
28	Qđ số 7933/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	Chủ tịch UBND huyện	QĐ kiểm tra an toàn thực phẩm tại dịch vụ ăn uống
29	Cv 3985/UBND-Yt ngày 08/10/2020	Chủ tịch UBND huyện	Vv Thẩm tra xã An toàn thực phẩm năm 2020
30	QĐ số 7979/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	Chủ tịch UBND huyện	Vv kiện toàn BCD về quản lý Vệ sinh ATTP huyện Triệu Sơn
31	Số 4313/KH-UBND ngày 10/11/2020	Chủ tịch UBND huyện	Kế hoạch kiểm tra về ATTP năm 2021
32	Số 4611/KH-UBND ngày 07/12/2020	Chủ tịch UBND huyện	KH thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn về ATTP trên địa bàn huyện năm 2021
33	Số 4838/KH-UBND ngày 22/12/2020	Chủ tịch UBND huyện	Kh kiểm tra, giám sát về ATTP tại Bếp ăn tập thể năm 2021
34	Số 4940/KH-UBND ngày 30/12/2020	Chủ tịch UBND huyện	KH triển khai công tác đảm bảo ATTP Tết nguyên đán Tân Sửu và Mùa lễ hội

Phụ lục 2: Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo ATTP

TT	Nội dung	Chỉ tiêu được giao (số lượng)	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Chưa thực hiện	Đang thực hiện	Đã hoàn thiện	
1	Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	33			75	
2	Thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	30 200 tấn			44 291,3 tấn	
3	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng điều kiện an toàn thực phẩm	150		8	142	
4	Chợ kinh doanh thực phẩm	17		4	13	
5	Cửa hàng kinh doanh thực phẩm	11			21	
6	Bếp ăn tập thể	54			57	
7	Xã ATTP	31		04	30	

Phụ lục 03:
Bảng tổng hợp kết quả thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

TT	Hình thức	Kết quả thực hiện			
		Số lượng (lớp, buổi, cái...)	Số người tham dự	Đối tượng	Phạm vi bao phủ
1	Mít tinh (buổi)				
2	Diễn hành (buổi) tổ chức lễ phát động tháng hành động	03	1997	Nhân viên Y tế; lãnh đạo và cơ sở thực phẩm các xã, thị trấn; học sinh, bộ đội, công an	
3	Hội thi	37 (36 xã; 01 huyện)	11450	Hội phụ nữ, hội nông dân	
4	Nói chuyện (buổi)	56	5576	Hội viên của các tổ chức chính trị xã hội, các cơ sở thực phẩm.	
5	Phát thanh (lượt phát)	625			
6	Truyền hình (tin, chuyên mục, phóng sự,...)				
7	Báo viết (tin, bài, phóng sự,...)	305			
8	Băng rôn, khẩu hiệu,... (cái)	574			
9	Áp phích (cái)				
10	Tờ gấp (cái)	5000			
11	Băng đĩa (hình, âm)	Của tỉnh cấp			
12	Đào tạo, tập huấn (lớp)				
13	Hình thức khác				
-	Tạp chí				
-	Sổ tay				
-	Tuyên truyền bằng xe lưu động	55 ngày	115	TT VH TT TT&DL	

Phụ lục 04:
Bảng tổng hợp kết quả xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

TT	Tên chuỗi sản phẩm	Số lượng chuỗi	Số đơn vị tham gia chuỗi	Diện tích (ha)/quy mô (con...)	Sản lượng chuỗi (tấn/quả/lít)	Đã được cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Thị trường tiêu thụ
1	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật						
-	Lúa gạo	30	30	3 000 ha	22 772	22772	
	Rau, củ, quả	13	13	28 ha	13 097,3	13 097,3	Chợ đầu mối và các chợ trong huyện
2	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn	24		250 tấn	7340	7340	
-	Thịt gia súc (lợn, trâu, bò...)	17	17	50-100 con/lúa			
	Thịt gia cầm (Gà, vịt,...)	7	07	1000 - 10000 con/lúa			
	Trứng gia cầm (gà, vịt,...)						
3	Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản	8		150 tấn	1100 tấn	1100 tấn	
-	Thủy sản tươi sống	8	8				
-	Thủy sản khô	0					
-	Sản phẩm chế biến từ thủy sản (nước mắm, mắm tôm, mắm, chua,..)	0					
4	Chuỗi khác (ghi rõ tên chuỗi)						
5	Tổng cộng						

Phụ lục 05:
Bảng tổng hợp kết quả xây dựng mô hình đảm bảo an toàn thực phẩm

TT	Tên mô hình	Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Số lượng	Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	
1	Mô hình giết mổ	01	01		Mô hình giết mổ tập trung
2	Mô hình chợ kinh doanh thực phẩm	17	13	04	
3	Mô hình cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	11	21		
4	Mô hình bếp ăn tập thể ATTP	54	57		03 bếp mới thành lập
Tổng cộng					

Ghi chú:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo mô hình do cấp huyện, xã thực hiện.

Phụ lục 06:
Bảng tổng hợp kết quả xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Kết quả thực hiện					
		Đã được công nhận xã ATTP	Tỷ lệ (%) được công nhận	Đạt 04/04 tiêu chí và đang đề nghị công nhận	Đạt 03/04 tiêu chí	Đạt 02/04 tiêu chí	Đạt 01/04 tiêu chí
1	xã trong huyện	30					
2	Khuyến Nông				X		
3	Nông Trường				X		
4	Xuân Lộc				X		
5	Hợp Thành				X		
TỔNG		30	88%	0	4	0	0

Phụ lục 07:**Bảng tổng hợp kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và hoạt động quản lý ATTP***DVT: triệu đồng*

TT	Năm	Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn			Kinh phí hỗ trợ hoạt động quản lý ATTP		
		<i>Ngân sách tỉnh</i>	<i>Ngân sách huyện</i>	<i>Ngân sách xã</i>	<i>Ngân sách tỉnh</i>	<i>Ngân sách huyện</i>	<i>Ngân sách xã</i>
1	2016						
2	2017					50 triệu đồng	
3	2018					100 triệu đồng	
4	2019		480 triệu đồng			550 triệu đồng	
5	2020		1340 triệu đồng			1250 triệu đồng	
Tổng cộng			1820 triệu đồng			1950 triệu đồng	

Phụ lục 09:
Kết quả thành lập Ban nông nghiệp xã, tổ giám sát an toàn thực phẩm

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Kết quả thực hiện				
		Thành lập Ban nông nghiệp xã		Thành lập tổ giám sát an toàn thực phẩm		
		Đã thành lập	Giao đơn vị làm đầu mối (*)	Tổng số Tổ giám sát được thành lập	Số lượng Tổ giám sát thôn/bản/phố được thành lập	Số lượng Tổ giám sát tại chợ được thành lập
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6) + (7)	(6)	(7)
1	Xã Dân Lý					X
2	Xã Thọ Ngọc					x
3	Xã Dân Lược					x
4	Xã Xuân Lộc					x
5	Xã Thọ Vực					x
6	Xã Thọ Phú					x
7	Xã Thọ Sơn					x
8	Thị Trấn Triệu Sơn					x
9	Thị Trấn Nưa					x
10	Xã Hợp Thành					x
11	Xã Vân Sơn					x
12	Xã Khuyến Nông					x
13	Xã Nông Trường					x
14	Xã Đồng Tiến					x
15	Xã Thọ Dân					x
16	Xã Minh Sơn					x
17	Xã Thọ Bình					x
	Tổng số xã 34	34	Ban nông nghiệp	271	254	17

Phụ lục 10:
Công tác thống kê cơ sở thực phẩm

TT	Loại hình	Cấp tỉnh quản lý			Cấp huyện quản lý			Cấp xã quản lý	Tổng
		Y tế	Nông nghiệp và PTNT	Công Thương	Y tế	Nông nghiệp và PTNT	Công Thương		
1	Cơ sở sản xuất TP	02	02		0	13	15	1216	
2	Cơ sở kinh doanh, nhập khẩu TP					70	128	673	
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống				105				
-	<i>Thức ăn đường phố</i>							138	
4	Bếp ăn tập thể	35			20			02	
-									
Tổng cộng									

Ghi chú:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thống kê cơ sở thực phẩm do cấp huyện, xã thực hiện.

Phụ lục 11:
Kết quả quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

TT	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP				Cấp giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn			Cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ			Cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP		
		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Tổng số cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy	Số cơ sở đã được cấp		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Số cơ sở đã được cấp		Số cơ sở đã được cấp	Tổng số giấy đã được cấp	Khối lượng sản phẩm được cấp (kg)	Tổng số hồ sơ đề nghị cấp	Số giấy đã được cấp	
				Tổng số	Tỷ lệ (%)		Tổng số	Tỷ lệ (%)					Tổng số	Tỷ lệ (%)
1	Ngành Y tế quản lý	105	105	105	100	0			0			0		
2	Ngành NN và PTNT quản lý	83		45								381	381	
3	Ngành Công Thương quản lý	15	15	15	100%							650	650	100%
Tổng cộng														

Ghi chú:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm do cấp huyện, xã thực hiện.

